

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch xây dựng
Đồ án: Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000
Khu vực phía Đông Quốc lộ 1D
(từ đỉnh đèo Ghềnh Ráng đến điểm du lịch số 7)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 133/TTr-SXD ngày 25/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu vực phía Đông Quốc lộ 1D (từ đỉnh đèo Ghềnh Ráng đến điểm du lịch số 7).

2. Phạm vi ranh giới quy hoạch: Thuộc khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn. Có giới cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp : Núi Xuân Vân.
- Phía Nam giáp : Quốc lộ 1D.
- Phía Đông giáp : Biển Đông và Bệnh viện Phong Quy Hòa.
- Phía Tây giáp : Quốc lộ 1D.

Tổng diện tích quy hoạch khoảng 150ha.

3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch phân khu với tính chất chủ yếu là khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa nhằm mục tiêu phát triển Quy Nhơn thành điểm đến đặc trưng về khoa học, giáo dục; phát triển chiến lược du lịch khoa học, giáo dục cho Bình Định.

- Làm cơ sở để thu hút đầu tư và phân định các dự án đầu tư xây dựng trong khu vực.

4. Dự kiến nội dung quy hoạch: Quy hoạch xây dựng Khu đô thị và giáo dục bao gồm các phân khu chức năng cơ bản: Trung tâm hội nghị, hội thảo quốc tế, Tổ hợp không gian khoa học, Khu hội tụ khoa học, đồng thời kết nối đồng bộ dự án hầm đường bộ đèo Quy Hòa và đường dẫn, sân tập golf, khu đô thị Xuân Vân...

5. Yêu cầu quy hoạch:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số 01: 2008 và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hạ tầng kỹ thuật đô thị số 07: 2010 của Bộ Xây dựng; các tiêu chuẩn, quy phạm có liên quan.

Các yêu cầu cụ thể bao gồm: xác định chức năng sử dụng cho từng khu đất; nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan cho toàn khu vực lập quy hoạch; chỉ tiêu về dân số, sử dụng đất, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đối với từng lô đất; bố trí hệ thống công trình hạ tầng xã hội phù hợp với nhu cầu sử dụng; bố trí mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật đến các trục đường phố phù hợp với các giai đoạn phát triển của toàn khu quy hoạch; đánh giá môi trường chiến lược.

6. Quy mô quy hoạch xây dựng:

- Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, quy mô quy hoạch xây dựng khoảng 150 ha.

- Sử dụng bản đồ địa hình lập năm 2010 phục vụ lập đồ án quy hoạch; bổ sung một số nội dung có biến động và hiệu chỉnh phù hợp theo lưới tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰, cao độ Nhà nước.

7. Thành phần hồ sơ bản vẽ quy hoạch:

a) Bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/10.000

- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/2.000

- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tỷ lệ 1/2.000
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/2.000
- Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/2.000
- Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/2.000
- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác và môi trường, tỷ lệ 1/2.000
- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/2.000
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/2.000

Hồ sơ bao gồm các bản vẽ đen trắng đúng tỷ lệ, bản vẽ màu thu nhỏ, đĩa CD lưu toàn bộ hồ sơ quy hoạch.

b) Báo cáo tổng hợp: Thuyết minh quy hoạch, Dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt quy hoạch; dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

8. Dự toán chi phí lập quy hoạch:

Tổng giá trị dự toán: 690.202.000 đồng (sáu trăm chín mươi triệu, hai trăm lẻ hai nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí thiết kế quy hoạch: 531.713.000 đồng.
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 52.001.000 đồng.
- Chi phí khác: 106.488.000 đồng.

9. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án không quá 06 tháng kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

10. Nguồn vốn: Vốn ngân sách.

11. Tổ chức thực hiện:

- Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch: UBND tỉnh.
- Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch: Sở Xây dựng.
- Chủ đầu tư tổ chức lập đồ án quy hoạch: Sở Xây dựng.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Quy hoạch đô thị và Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.
- Đơn vị lập tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Bình Định.

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức thiết kế quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPCN, PVPVX;
- Lưu: VT, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng